



# **TÀI LIỆU TÍCH HỢP NGÂN LƯỢNG SEAMLESS**

**Version 3.2**

**Hà Nội , Tháng 8 - 2024**

## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>GIỚI THIỆU .....</b>	<b>3</b>
1.	MỤC ĐÍCH .....	3
2.	PHẠM VI .....	3
3.	LUỒNG THANH TOÁN .....	3
<b>II.</b>	<b>THÔNG TIN MÔI TRƯỜNG .....</b>	<b>7</b>
1.	MÔI TRƯỜNG LIVE .....	7
2.	MÔI TRƯỜNG TEST ( SANDBOX) .....	7
3.	THÔNG TIN TEST .....	7
<b>III.</b>	<b>ĐẶC TẢ CÁC HÀM KẾT NỐI .....</b>	<b>8</b>
1.	GetRequestField.....	8
2.	SetExpressCheckout .....	11
3.	AuthenTransaction .....	14
4.	GetTransactionDetail .....	16
5.	THÔNG BÁO KẾT QUẢ TRẢ VỀ .....	17
6.	UpdateOrderAuto.....	17
<b>IV.</b>	<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>18</b>
1.	MÃ NGÂN HÀNG .....	18
2.	BẢNG MÃ LỖI.....	21

## I. GIỚI THIỆU

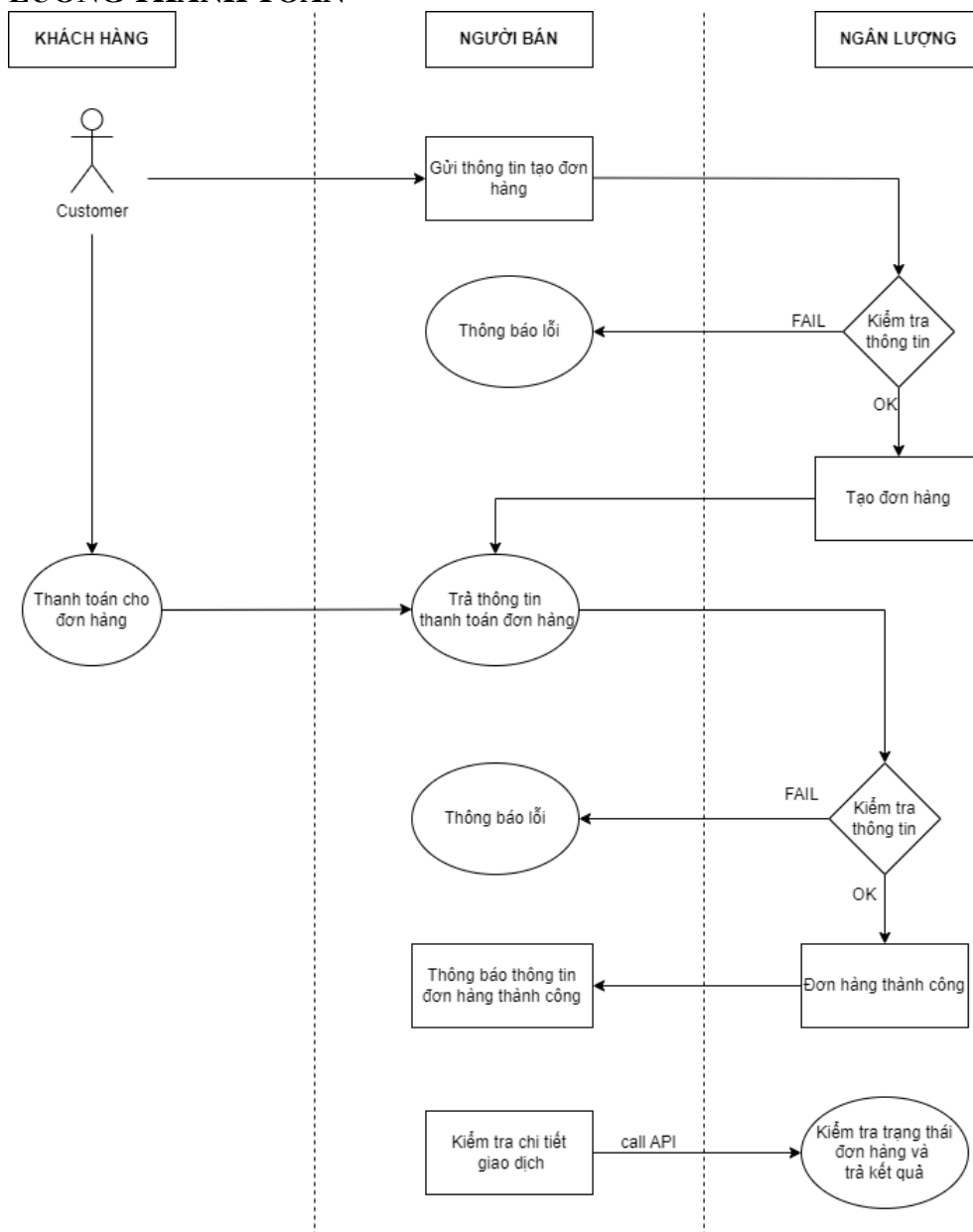
### 1. MỤC ĐÍCH

Tài liệu này mô tả kết nối thanh toán và cách tích hợp Website hoặc ứng dụng Thương mại điện tử với cổng thanh toán Ngân Lượng.

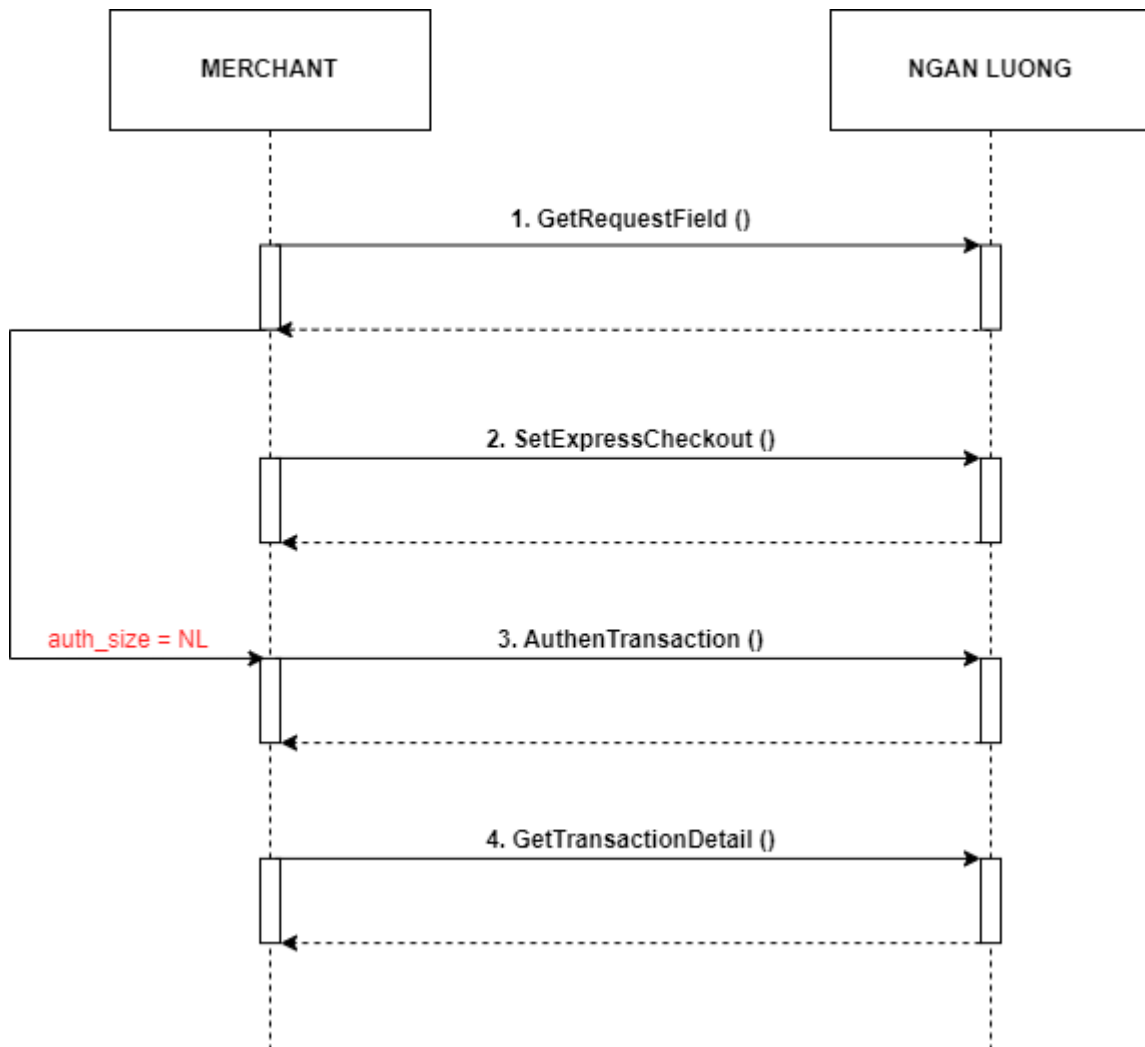
### 2. PHẠM VI

Tài liệu này dành cho các nhân viên kỹ thuật, lập trình viên phụ trách phát triển tích hợp giải pháp thanh toán trực tuyến cho Website hoặc ứng dụng thương mại điện tử.

### 3. LƯỒNG THANH TOÁN



## - CÁC BƯỚC TÍCH HỢP API



### **Bước 1:** Kiểm tra các trường thông tin bắt buộc

Người bán gọi API **GetRequestField()** để lấy các trường bắt buộc cho mỗi phương thức.

- Nếu giá trị là **NOT\_REQUIRED**, bạn không cần truyền giá trị của **card\_number**, **card\_fullname**, **card\_month**, **card\_year** đến API **SetExpressCheckout()**.

*Ví dụ :Phương thức VCB\_QRCODE247*

```

<result>
  <error_code>00</error_code>
  <response>
    <bank>
      <bank_code>VCB</bank_code>
      <payment_method>
        <QRCODE247>NOT_REQUIRED</QRCODE247>
      </payment_method>
    </bank>
  </response>
</result>

```

- Nếu có giá trị , thì các trường phải được gửi thông tin tương ứng sang Ngân Lường.

*Ví dụ: Phương thức EXB\_ATM\_ONLINE bạn cần phải truyền thông tin card\_number, card\_fullname.*

```
<result>
  <error_code>00</error_code>
  <response>
    <bank>
      <bank_code>EXB</bank_code>
      <payment_method>
        <ATM_ONLINE>
          <field>BANK_ACCOUNT</field>
          <field>BANK_NAME</field>
        </ATM_ONLINE>
      </payment_method>
    </bank>
  </response>
</result>
```

## **Bước 2:** Tạo đơn hàng và gửi sang API của Ngân Lường

Sau bước 1 , người bán cần phải gửi thông tin đến API **SetExpressCheckout()** để tạo đơn hàng trên Ngân Lường.

Nếu thông tin hợp lệ , Ngân Lường sẽ gửi kết quả để thực hiện các bước tiếp theo.

*Ví dụ:*

```
<result>
  <error_code>00</error_code>
  <token>73681494-eb75dcc74f33abda5f943d7cf9afcc4a</token>
  <description></description>
  <time_limit></time_limit>
  <auth_site>BANK</auth_site>
  <auth_url>
    https://www.nganluong.vn/iframe_otp.php?token=ef8e3ce3c4ec
  </auth_url>
</result>
```

**Bước 3:** Người bán tạo trang xác thực hoặc chuyển hướng đến trang ngân hàng/nhà cung cấp để người dùng xác minh giao dịch

- Nếu Ngân Lượng trả dữ liệu với **auth\_site = NL**, người bán cần tạo trang xác thực để người dùng điền OTP mà người dùng nhận được qua tin nhắn SMS từ Ngân Lượng vào API **AuthenTransaction()** để xác thực giao dịch.
- Nếu Ngân Lượng trả dữ liệu với **auth\_site = QRCODE247** với **qr247\_data** là các giá trị :
  - + **qrcode\_image** : QRCODE image link
  - + **qrcode\_download** : is base64
  - + **qrcode\_data\_str** : is stringMerchant có thể dùng 1 trong những giá trị trong các tham số trên để tạo ra mã QRCODE cho khách hàng thanh toán.  
Sau đó người dùng sẽ thanh toán bằng APP của các Ngân hàng hỗ trợ.
- Nếu Ngân Lượng trả dữ liệu với **auth\_site = BANK\_TRANSFER\_ONLINE**, Ngân Lượng sẽ trả kết quả trong tham số **bank\_transfer\_online** để người bán hiển thị thông tin chuyển khoản tới khách hàng.
- Nếu Ngân Lượng trả dữ liệu với **auth\_site = IB\_BANK** hoặc **BANK**, người bán sẽ chuyển hướng đến trang ở tham số **auth\_url** để khách hàng thanh toán.
- Nếu Ngân Lượng trả dữ liệu với **auth\_site = QRCODE** với **qr\_data** là chuỗi base64encode, người bán cần tạo trang để hiển thị mã QRCODE. Sau đó người dùng sẽ thanh toán bằng APP của các Ngân hàng hỗ trợ

**Bước 4:** Lấy chi tiết giao dịch

Sau khi người dùng hoàn tất giao dịch, Ngân Lượng sẽ phản hồi dữ liệu tới link **notify\_url**. Người bán sẽ gọi hàm api **GetTransactionDetail()** để lấy thông tin chi tiết giao dịch, sau đó cập nhật vào hệ thống của người bán.



### III. ĐẶC TẢ CÁC HÀM KẾT NỐI

#### 1. GetRequestField

- Giúp người bán thiết kế màn hình thông tin phù hợp trên ứng dụng/web với các trường thông tin bắt buộc.
- Trước khi sử dụng hàm **SetExpressCheckout()**, mỗi phương thức thanh toán và mỗi Ngân hàng thương mại sẽ gửi giá trị của từng thông tin phù hợp.
- Nếu giá trị là **NOT\_REQUIRED** thì bạn không cần phải gửi giá trị các trường card\_number, card\_fullname, card\_month, card\_year... cho Ngân Lượng trong API **SetExpressCheckout()**.
- Nếu trường có giá trị, thông tin bắt buộc tương ứng phải gửi đến Ngân Lượng.

Ví dụ:

+ Với ngân hàng VCB Phương thức ATM, Người bán cần truyền đủ thông tin Card number, cardholder, issue month, issue year.

```
<result>
  <error_code>00</error_code>
  <response>
    <bank>
      <bank_code>VCB</bank_code>
      <payment_method>
        <ATM_ONLINE>
          <field>BANK_ACCOUNT</field>
          <field>BANK_NAME</field>
          <field>ISSUE_MONTH</field>
          <field>ISSUE_YEAR</field>
        </ATM_ONLINE>
      </payment_method>
    </bank>
  </response>
```

+ Với ngân hàng VCB phương thức QRCODE247 người bán không cần gửi bất kì thông tin nào.

```
<result>
  <error_code>00</error_code>
  <response>
    <bank>
      <bank_code>VCB</bank_code>
      <payment_method>
        <QRCODE247>NOT_REQUIRED</QRCODE247>
      </payment_method>
    </bank>
  </response>
</result>
```



INPUT ((POST form-data))			
THAM SỐ	KIỂU	NULL	MÔ TẢ
merchant_id	Int	N	Mã merchant được đăng ký trên Ngân Lượng
merchant_password	String	N	<b>MD5(merchant_password)</b> <i>merchant_password</i> : là mật khẩu kết nối tương ứng với <i>merchant_id</i>
version	String	N	<b>3.2</b>
function	String	N	<b>GetRequestField</b>
receiver_email	String(500)	N	Địa chỉ email ví Ngân Lượng nhận tiền.
payment_method	String	(*)	Giá trị của các phương thức như sau : - <b>WALLET</b> : Thanh toán bằng số dư ví Ngân Lượng - <b>VISA</b> : Thanh toán bằng thẻ Visa, Master Card, JCB - <b>ATM_ONLINE</b> : Thanh toán bằng số thẻ ATM nội địa. - <b>IB_ONLINE</b> : Thanh toán bằng số tài khoản ngân hàng - <b>QRCODE</b> : Thanh toán bằng mã <b>QRCODE</b> VNPAY - <b>BANK_TRANSFER_ONLINE</b> : Chuyển khoản nhận ngay. - <b>QRCODE247</b> : Thanh toán bằng mã <b>VIETQR</b>
bank_code	String	(*)	Bảng mã Ngân Hàng của Ngân Lượng ( Xem ở <b>Bảng Mã Ngân Hàng</b> )
(*) : Nếu <i>payment_method</i> và <i>bank_code</i> đều là <b>NULL</b> . Kết quả trả về là tất cả các trường cần gửi của Ngân hàng tương ứng với phương thức thanh toán			
OUTPUT(format: string XML)			
THAM SỐ	KIỂU	MÔ TẢ	
Result	XML	Nếu giá trị là <b>NOT_REQUIRED</b> , bạn không cần phải gửi các giá trị của các trường <i>card_number</i> , <i>card_fullname</i> , <i>card_month</i> , <i>card_year</i> ... đến NgânLượng trong API <b>SetExpressCheckout()</b> .  Trong các trường hợp còn lại, bạn sẽ phải nhập giá trị tương ứng do NgânLượng trả về.	

Ví dụ với Ngân hàng VCB , phương thức ATM\_ONLINE . Bạn cần phải gửi sang thông tin thẻ để thanh toán.

```
<result>
  <error_code>00</error_code>
  <response>
    <bank>
      <bank_code>VCB</bank_code>
      <payment_method>
        <ATM_ONLINE>
          <field>BANK_ACCOUNT</field>
          <field>BANK_NAME</field>
          <field>ISSUE_MONTH</field>
          <field>ISSUE_YEAR</field>
        </ATM_ONLINE>
      </payment_method>
    </bank>
  </response>
</result>
```

THAM SỐ	MÔ TẢ
error_code	Mã lỗi của Ngân Lượng
Bank_code	Mã ngân hàng của Ngân Lượng
Payment_method	<p>Ở mỗi phương thức, Ngân Lượng sẽ phản hồi tất cả các trường bắt buộc cần nhập vào hàm <b>SetExpressCheckout()</b>.</p> <p><b>BANK_ACCOUNT</b> : Số thẻ ATM hoặc số tài khoản Ngân hàng</p> <p><b>BANK_NAME</b> : Chủ thẻ hoặc chủ tài khoản</p> <p><b>ISSUE_MONTH</b> : Tháng phát hành</p> <p><b>ISSUE_YEAR</b> : Năm phát hành</p> <p><b>EXPIRED_MONTH</b> : Tháng hết hạn</p> <p><b>EXPIRED_YEAR</b> : Năm hết hạn</p>

## 2. SetExpressCheckout

Dùng để tạo đơn hàng cho Ngân Lượm, sau đó lấy auth\_url để chuyển hướng tùy theo từng phương thức.

INPUT (POST form-data)			
THAM SỐ	KIỂU	NULL	MÔ TẢ
merchant_id	Int	N	Mã merchant được đăng ký trên Account Ngân Lượm
merchant_password	String	N	<b>MD5(merchant_password)</b> <i>merchant_password</i> : là mật khẩu kết nối tương ứng với <i>merchant_id</i>
version	String	N	<b>3.2</b>
function	String	N	<b>SetExpressCheckout</b>
receiver_email	String(500)	N	Địa chỉ email ví Ngân Lượm nhận tiền.
order_code	String	N	Mã đơn hàng của Merchant. Nên là duy nhất .
total_amount	Int	N	Tổng số tiền thanh toán
payment_method	String	N	Giá trị của các phương thức như sau : - <b>WALLET</b> : Thanh toán bằng số dư ví Ngân Lượm - <b>VISA</b> : Thanh toán bằng thẻ Visa, Master Card, JCB - <b>ATM_ONLINE</b> : Thanh toán bằng số thẻ ATM nội địa. - <b>IB_ONLINE</b> : Thanh toán bằng số tài khoản ngân hàng - <b>QRCODE</b> : Thanh toán bằng mã QR CODE VNPAY - <b>BANK_TRANSFER_ONLINE</b> : Chuyển khoản nhận ngay. - <b>QRCODE247</b> : Thanh toán bằng mã VIETQR
bank_code	String	N	Mã Ngân Hàng của Ngân Lượm ( Xem ở <b>Bảng Mã Ngân Hàng</b> )
order_description	String(500)	Y	Mô tả đơn hàng
return_url	String(500)	N	URL trang thanh toán thành công. Khi người mua thanh toán thành công, nó sẽ chuyển hướng liên kết này.

cancel_url	String(500)	Y	URL trang Hủy thanh toán Khi người mua không thanh toán và nhập vào “ <b>Hủy thanh toán</b> ”, nó sẽ chuyển hướng liên kết này.
notify_url	String(500)	N	Địa chỉ trang web để nhận thông báo về kết quả giao dịch thành công thông qua đường server
time_limit	int	Y	Thời gian chờ thanh toán (tính theo phút); <i>Ví dụ : 1 ngày = 1440 phút (24 giờ)</i>
buyer_fullname	String(255)	N	Họ tên người mua/thanh toán đơn hàng
buyer_email	String(255)	N	Email người mua/thanh toán đơn hàng
buyer_mobile	String(20)	N	Số điện thoại người mua/thanh toán đơn hàng
buyer_address	String(500)	Y	Địa chỉ người mua/thanh toán đơn hàng
cur_code	String	Y	Đơn vị tiền tệ. Giá trị là “ <b>vnd</b> ” hoặc “ <b>usd</b> ”.
lang_code	String	Y	Ngôn ngữ hiển thị trang thanh toán. Giá trị là “ <b>vi</b> ” hoặc “ <b>en</b> ”
card_number	String	(*)	Số thẻ ATM hoặc số tài khoản thanh toán
card_fullname	String	(*)	Chủ thẻ hoặc chủ tài khoản thanh toán
card_month	int	(*)	Tháng phát hành / tháng hết hạn của thẻ : MM
card_year	int	(*)	Năm phát hành / hết hạn của thẻ : YYYY
<i>Lưu ý : (*) Sử dụng API <b>GetRequestField()</b> để biết có phải truyền sang Ngân Lượng hay không</i>			
<b>OUTPUT (format: string XML)</b>			
<b>THAM SỐ</b>	<b>Kiểu</b>	<b>MÔ TẢ</b>	
error_code	String (2)	‘00’ : Thành công (Mã khác xem ở Bảng mã lỗi)	

token	String	Mã token của Ngân Lượng . Nó là duy nhất.
auth_url	String	Link xác thực thông tin thanh toán.
auth_site	String	<p>Lấy một trong các giá trị sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>NL</b>: Trang xác thực OTP trên hệ thống của NgânLượng, bạn có thể tạo trang xác thực OTP trên ứng dụng hoặc trang web của mình và sử dụng API AuthenTransaction.</li> <li>- <b>BANK</b>: Trang xác thực OTP trên hệ thống Ngân hàng, phải chuyển hướng người dùng đến Website OTP của Ngân hàng (auth_url) khi sử dụng thẻ ATM.</li> <li>- <b>BANK_TRANSFER_ONLINE</b>: sau khi người dùng chuyển tiền, Merchant nhận được tiền ngay lập tức</li> <li>- <b>QRCODE247</b>: tạo VietQR Napas247</li> <li>- <b>QRCODE</b> : Tạo mã QR CODE VNPAY</li> </ul>
cashin_id	String	Mã giao dịch trên Ngân Lượng
cashin_amount	String	Tổng số tiền thanh toán
time_limit	Int	Thời gian chờ thanh toán theo phút, Ví dụ : 1 ngày = 1440 phút (24 giờ)
description	String	Mô tả mã lỗi (nếu có)
qr247_data	String xml	<p>Chỉ trả về với <b>auth_site = QRCODE247</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>qrcode_image</b>: Link ảnh VietQR</li> <li>- <b>qrcode_download</b>: Chuỗi base64</li> <li>- <b>qrcode_data_str</b>: Chuỗi string.</li> </ul> <p>Ví dụ :</p> <pre> &lt;auth_site&gt;QRCODE247&lt;/auth_site&gt; &lt;auth_url&gt;&lt;/auth_url&gt; &lt;qr247_data&gt;   &lt;qrcode_image&gt;     https://www.nganluong.vn/qrcodes/napas247/NL43113.png   &lt;/qrcode_image&gt;   &lt;qrcode_download&gt;     data:image/png;base64   &lt;/qrcode_download&gt;   &lt;qrcode_data_str&gt;     630010A0000069704260119968   &lt;/qrcode_data_str&gt; &lt;/qr247_data&gt; </pre>

bank_transfer_online	String xml	<p>Chỉ trả về với <b>auth_site = BANK_TRANSFER_ONLINE</b></p> <p>Thông tin tài khoản ngân hàng của người nhận. Người dùng cần chuyển tiền đến.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- content : Nội dung chuyển tiền.</li> <li>- amount : Số tiền chuyển</li> <li>- account_number : Số tài khoản của người nhận</li> <li>- account_name : Chủ tài khoản nhận tiền</li> <li>- branch : Chi nhánh của ngân hàng nhận</li> <li>- bank_name : Tên của ngân hàng nhận</li> <li>- bank_id : ID của ngân hàng nhận</li> <li>- bank_code : Mã của ngân hàng nhận.</li> </ul> <p>Ví dụ :</p> <pre> &lt;auth_site&gt;BANK_TRANSFER_ONLINE&lt;/auth_site&gt; &lt;bank_transfer_online&gt;   &lt;content&gt;NL58106BV&lt;/content&gt;   &lt;amount&gt;200000&lt;/amount&gt;   &lt;account_number&gt;9686686660000000001&lt;/account_number&gt;   &lt;account_name&gt;Cong ty CP cong trung gian thanh toan Ngan Luong&lt;/account_name&gt;   &lt;branch&gt;CN Ha Noi&lt;/branch&gt;   &lt;bank_name&gt;MSB–Ngan Hang TMCP Hang Hai Viet Nam&lt;/bank_name&gt;   &lt;bank_code&gt;MSB&lt;/bank_code&gt;   &lt;bank_id&gt;970426&lt;/bank_id&gt; &lt;/bank_transfer_online&gt; </pre>

### 3. AuthenTransaction

Sử dụng để xác minh OTP cho giao dịch và nhận mã giao dịch từ Ngân Lượng.

INPUT (POST form-data)			
THAM SỐ	KIỂU	NULL	MÔ TẢ
merchant_id	string	N	Mã merchant được đăng ký trên Account Ngân Lượng
merchant_password	string	N	MD5(merchant_password). <i>merchant_password</i> : là mật khẩu kết nối tương ứng với merchant_id
version	string	N	3.2
function	string	N	AuthenTransaction
token	string	N	Mã token của Ngân Lượng. Nó là mã duy nhất.
otp	string	N	Mã OTP của Ngân hàng
auth_url	string	N	Trang xác thực (Lấy từ API SetExpressCheckout )
Output (format: string XML)			
error_code	string		'00' :thành công (Xem thêm: <b>Bảng mã lỗi</b> )
token	string		Mã token của Ngân Lượng. Nó là mã duy nhất.

#### 4. GetTransactionDetail

Sử dụng để lấy thông tin giao dịch từ Ngân Lượm, dựa trên tham số order\_code.

INPUT (POST form-data)			
THAM SỐ	KIỂU	NULL	MÔ TẢ
merchant_id	string	N	Mã merchant được đăng ký trên Account Ngân Lượm
merchant_password	string	N	<b>MD5(merchant_password).</b> <i>merchant_password</i> : là mật khẩu kết nối tương ứng với merchant_id
version	string	N	<b>3.2</b>
function	string	N	<b>GetTransactionDetail</b>
token	string	N	Mã token của Ngân Lượm. Nó là mã duy nhất.
OUTPUT (format: string XML)			
error_code	string		'00' : thành công (Xem thêm: <b>Bảng mã lỗi</b> )
token	string		Mã token của Ngân Lượm. Nó là mã duy nhất.
receiver_email	string		Địa chỉ email ví Ngân Lượm nhận tiền.
order_code	string		Mã đơn hàng của Merchant
total_amount	int		Tổng số tiền thanh toán của đơn hàng
payment_method	string		Phương thức thanh toán của đơn hàng . Được gửi lên từ bước tạo đơn hàng.
bank_code	string		Mã ngân hàng của Ngân Lượm
payment_type	string		Loại thanh toán: 1 - Thanh toán ngay 2 - Thanh toán tạm giữ
transaction_status	string		<b>00</b> – Đơn hàng thành công <b>01</b> - Chưa thanh toán <b>02</b> - Đang thanh toán <b>03</b> – Chờ xử lý



## 5. THÔNG BÁO KẾT QUẢ TRẢ VỀ

Cổng thanh toán Ngân Lượng sẽ chuyển hướng kết quả về trang của người bán thông qua return\_url hoặc thông báo cho server của người bán thông qua notify\_url.

THAM SỐ	KIỂU	MÔ TẢ
error_code	string	'00' : thành công (Xem thêm: <b>Bảng mã lỗi</b> )
token	string	Mã token của Ngân Lượng . Nó là duy nhất.
order_code	string	Mã đơn hàng của người bán.
order_id	int	Mã đơn hàng của Ngân Lượng.

## 6. UpdateOrderAuto

Trên môi trường TEST, để cập nhật đơn hàng trên Ngân Lượng thành công .Người bán gọi API UpdateOrderAuto()

INPUT (POST form-data) ( <b>CHỈ SỬ DỤNG CHO MÔI TRƯỜNG TEST</b> )			
THAM SỐ	KIỂU	NULL	MÔ TẢ
merchant_id	string	N	Mã merchant được đăng ký trên Account Ngân Lượng
merchant_password	string	N	<b>MD5(merchant_password).</b> <i>merchant_password : là mật khẩu kết nối tương ứng với merchant_id</i>
version	string	N	<b>3.2</b>
function	string	N	<b>UpdateOrderAuto</b>
token	string	N	Mã token của Ngân Lượng . Nó là duy nhất.
OUTPUT			
error_code	string		'00' is success. (Reference: <b>Error Code Table</b> )
token	string		Mã token của Ngân Lượng . Nó là duy nhất.

#### IV. PHỤ LỤC

##### 1. MÃ NGÂN HÀNG

*Chú ý: X – dịch vụ được hỗ trợ*

No	bank_code	Tên Ngân hàng	payment_method				
			QRCODE (min 2.000 VND)	IB_ONLINE (min 2.000 VND)	ATM_ONLINE (min 2.000 VND)	QRCODE247 (min 50.000 VND)	BANK_TRANSFER_ONLINE (min 50.000 VND)
1	VCB	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	X (min 10.000 VND)	X (min 10.000 VND)	X	X	X
2	DAB	Ngân hàng Đông Á (DongA Bank)		X	X		X
3	TCB	Ngân hàng kỹ thương Việt Nam (Techcombank)		X	X	X	X
4	MB	Ngân hàng Quân đội (MB)	X	X	X	X	X
5	VIB	Ngân hàng Quốc Tế Việt Nam (VIB)	X	X	X	X	X
6	ICB	Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBank)	X		X	X	X
7	EXB	Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank)	X		X	X	X
8	ACB	Ngân hàng Á Châu (ACB)	X		X	X	X
9	HDB	Ngân hàng phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)	X		X	X	X
10	MSB	Ngân hàng Hàng Hải Việt nam (MaritimeBank)	X		X	X	X
11	NVB	Ngân hàng Quốc Dân	X		X	X	X
12	VAB	Ngân hàng Việt Á (VietA Bank)	X		X	X	X

13	VPB	Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	X		X	X	X
14	STB	Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	X		X	X	X
15	BAB	Ngân hàng Bắc Á	X		X	X	X
16	GPB	Ngân hàng Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank)			X		
17	AGB	Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	X	X	X	X	X
18	BIDV	Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV)	X	X	X	X	X
19	OJB	Ngân hàng Đại Dương (OceanBank)	X		X	X	X
20	PGB	Ngân hàng Thịnh Vượng Và Phát triển (PGBank)			X	X	X
21	SHB	Ngân hàng Sài Gòn Hà Nội (SHB)	X		X	X	X
22	TPB	Ngân hàng Tiên Phong (TienPhongBank)	X		X	X	X
23	NAB	Ngân hàng Nam Á (NamABank)	X		X	X	X
24	SGB	SaiGon Bank for Industry and Trade (Saigon Bank)	X		X	X	X
25	ABB	An Binh Commercial Joint Stock Bank (ABBANK)	X	X	X	X	X
26	SCB	Ngân hàng Sài Gòn Công Thương (SCB)	X		X	X	X
27	IVB	Ngân hàng TNHH Indovina (IVB)	X		X	X	X

29	OCB	Ngân hàng Phương Đông	X	X	X	X	X
30	SEA	Ngân hàng Đông Nam Á (SeaBank)	X		X	X	X
31	LVB	Ngân Hàng Lộc Phát Việt Nam (LienVietPostbank)			X	X	X
32	WRB	Ngân hàng WOORIL	X		X	X	X
33	PVCOMBA NK	Ngân hàng Đại chúng Việt Nam (PVcomBank)	X	X	X	X	X
34	CFC	VietCredit			X		
35	VCCB	Ngân hàng Bản Việt		X	X	X	X
36	UOB	Ngân hàng UOB			X		
37	BVB	Ngân hàng Bảo Việt	X		X	X	X
38	SHNB	Ngân hàng Shinhan Việt Nam	X	X	X	X	X
39	KLB	Ngân hàng Kiên Long	X		X	X	X
40	PBVN	Ngân hàng public bank Việt Nam			X		
41	VRB	Ngân hàng Việt Nga			X		
42	ZALOPAY	ZALOPAY	X			X	X
43	MOMO	MOMO				X	X
44	VIETTELPAY	VIETTELPAY	X				
45	VINID	VinID	X				
46	NL	Ví Ngân Lượng	<b>Chỉ sử dụng với payment_method = WALLET</b> <b>( min 2.000 VND )</b>				

47	VISA	Thẻ VISA	<b>Chỉ sử dụng với payment_method = VISA</b> <b>( min 2.000 VND )</b>
48	MASTER	Thẻ Master Card	
49	JCB	Thẻ JCB	

## 2. BẢNG MÃ LỖI

Mã lỗi	Mô tả
00	Thành công
98	(Mô tả lỗi trả trực tiếp trong trường description)
99	Lỗi không xác định
02	IP của người bán bị từ chối.
03	Mã checksum không hợp lệ.
04	Hàm API không hợp lệ
05	Sai phiên bản version
06	merchant_id không tồn tại hoặc chưa được kích hoạt.
07	Sai merchant_password
08	Tài khoản người bán không tồn tại
09	Tài khoản người bán bị đóng băng
10	order_code không hợp lệ
11	Số tiền thành toán không hợp lệ
12	Currency không hợp lệ
29	Token không tồn tại
32	Không hỗ trợ thanh toán nội dung số
33	Ngân hàng không hỗ trợ
34	Không hỗ trợ thanh toán trên phương thức này
60	Giao dịch vượt hạn mức quy định của NHNN. Quý khách vui lòng thực hiện lại!
80	Không thể tạo đơn hàng
81	Đơn hàng chưa được thanh toán

110	Tài khoản ví không hợp lệ
111	Tài khoản ví bị khóa
113	Tài khoản người nhận không phải là tài khoản ví NL
114	Giao dịch chưa được thanh toán
115	Giao dịch bị hủy
121	return_url không hợp lệ
122	cancel_url không hợp lệ
124	transation_info không hợp lệ
126	order_description info không hợp lệ
128	time_limit không hợp lệ
129	buyer_fullname không hợp lệ
130	buyer_email không hợp lệ
131	buyer_mobile không hợp lệ
132	buyer_address không hợp lệ
134	payment_method, bank_code không hợp lệ
135	Lỗi kết nối tới Ngân Hàng
136	Tài khoản của bạn không đủ tiền để thanh toán
141	Token không đúng (Func: <b>AuthenTransaction</b> )
142	Giao dịch xác minh không chính xác (Func: <b>AuthenTransaction</b> )
200	Đơn đã thanh toán thành công
201	Chưa nhập số thẻ/ số tài khoản
202	Số thẻ/ số tài khoản không hợp lệ
203	Chưa nhập thông tin chủ thẻ
204	Chưa nhập tháng phát hành / hết hạn của thẻ
205	Chưa nhập năm phát hành / hết hạn của thẻ
206	Ngày tháng phát hành/hết hạn không hợp lệ